

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

---***---

Bản án số: 26/2021/HSST

Ngày: 12/3/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Tân**.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu: **Lê Thị Thùy** – Kiểm sát viên.

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị A**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn B (Đã chết); Con bà: Đặng Thị C, sinh năm 1952; Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Lưu Văn Trường, sinh năm 1974; Có 03 con lớn nhất sinh năm 199, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 17/01/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 2001 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Tiểu khu S; Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Minh E, sinh ngày 30/9/2003 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn M, xã C, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng: Ông Lưu Quyết F, sinh năm 1957 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/01/2021, tại nhà ở của Lê Thị A, sinh năm: 1975, tại thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu bắt quả tang Lê Thị A, đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Đức D, sinh năm: 2001 ở tiểu khu S, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên với số tiền là 2.400.000 đồng và Trần Minh E sinh năm: 2003 ở thôn M, xã C, huyện Y, tỉnh Hưng Yên với số tiền là 2.860.000 đồng. Tổng số tiền bán số lô, số đề cho D và E là 5.620.000 đồng;

Vật chứng vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã thu giữ gồm:

- Thu giữ trên người của Lê Thị A số tiền 5.620.000 đồng;
- 01 tờ giấy loại giấy dòng kẻ học sinh có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Lê Thị A, ký hiệu A1; 01 tờ giấy loại giấy lịch có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Trần Minh E, ký hiệu A2; 01 tờ giấy loại giấy lịch có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Nguyễn Đức D, ký hiệu A3;
- 01 bút nước vỏ màu trắng cam, mực màu xanh;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 5.620.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu chờ xử lý; Đối với 01 bút nước vỏ màu trắng cam, mực màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen đã qua sử dụng nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 62/PC09 ngày 17/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 với chữ viết, chữ số trên bản tự khai và bản viết các chữ số tự nhiên của Lê Thị A ký hiệu M1 là do cùng một người viết ra; Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 với chữ viết, chữ số trên bản tự khai của Trần Minh E ký

hiệu M2 là do cùng một người viết ra; Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 với chữ viết, chữ số trên bản tự khai của Nguyễn Đức D ký hiệu M3 là do cùng một người viết ra.

. Tại cơ quan điều tra Lê Thị A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 31/ QĐ-VKS-KC, ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố bị cáo Lê Thị A về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo: Lê Thị A có mặt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và đề nghị tuyên bố bị cáo: Lê Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 38; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015; Điều 92 Luật THAHS đối với bị cáo Lê Thị A.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thị A từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, (được trừ đi 03 ngày tạm giữ). Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp Lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 5.620.000 đồng, truy thu của bị cáo 1.060.000 đồng là số tiền có liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo Lê Thị A.

Số tiền 5.620.000 đồng tịch thu của bị cáo A hiện gửi tại tài khoản của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu.

Tịch thu, cho tiêu hủy 01 bút bi màu trắng, cam mực màu xanh là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đối với 01 tờ giấy loại giấy dòng kẻ học sinh có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Lê Thị A; 01 tờ giấy loại giấy lịch có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Trần Minh E; 01 tờ giấy loại giấy lịch có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Nguyễn Đức D, mà Cơ quan điều tra đã thu giữ hiện được lưu trong hồ sơ vụ án như là một chứng cứ trong vụ án, nên cần phải lưu giữ trong vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen đã qua sử dụng mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc kE nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai thể hiện đầy đủ quan điểm, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác được thẩm tra công khai tại phiên tòa như biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời

khai của những người làm chứng, các vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ là sổ tiền, cấp, bảng lô đề, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 14/01/2021, tại nhà ở của mình ở tại thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Lê Thị A đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Đức D với số tiền là 2.400.000 đồng và Trần Minh E số tiền là 2.860.000 đồng. Tổng số tiền bán số lô, số đề cho D và E là 5.620.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi ghi số lô, số đề cho những người khác và xác định tổng số tiền Lê Thị A bán số lô, số đề trong ngày 14/01/2021 là 6.680.000 đồng (trong đó có 5.620.000 đồng đồng bán số lô, số đề cho D và E). Hành vi của bị cáo Lê Thị A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố rút gọn là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn bất chấp vi phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế và làm tha hoá đạo đức con người, ảnh hưởng đến hạnh phúc, kinh tế của nhiều gia đình. Nên cần xét xử bị cáo nghiêm phải có hình phạt thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 mà sẽ được xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng; tại phiên tòa bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng phạm tội lần đầu, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà sẽ áp dụng quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu một thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích tác dụng của hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp chính là làm ruộng thu nhập thấp, vì vậy xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo ngày 14/01/2021 là 6.680.000 đồng. Trong đó có số tiền 5.620.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Lê Thị A đây là số tiền trực tiếp sử dụng vào việc đánh bạc nên căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn lại 1.060.000 đồng bị cáo đã tiêu sài cá nhân nên cần truy thu của bị cáo sung công quỹ nhà nước.

Số tiền 5.620.000 đồng hiện gửi tại tài khoản của Cơ quan Thi hành án huyện Khoái Châu tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu.

Đối với 01 bút bi màu trắng, cam mực màu xanh là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã hết giá trị sử dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, cho tiêu hủy.

Đối với 01 tờ giấy loại giấy dòng kẻ học sinh có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Lê Thị A; 01 tờ giấy loại giấy lịch có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Trần Minh E; 01 tờ giấy loại giấy lịch có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Nguyễn Đức D, mà Cơ quan điều tra đã thu giữ hiện được lưu trong hồ sơ vụ án như là một chứng cứ trong vụ án, nên cần phải lưu giữ trong vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen đã qua sử dụng mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tA vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Nguyễn Đức D và Trần Minh E có hành vi đánh bạc dưới hình thức Lô, Đề với bị cáo A vào ngày 14/01/2021 nhưng chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Khoái Châu đã quyết định xử phạt hành chính đối với D

và E là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo A còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số Lô, số Đề với những người khác nhưng bị cáo không nhớ là ai, tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Cứ: Khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 38; điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Thị A 09 (chín) tháng tù; được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị A cho UBND xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 5.620.000 đồng sung quỹ nhà nước. *(Hiện số tiền này được gửi tại tài khoản của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu).*

- Truy thu của bị cáo Lê Thị A số tiền 1.060.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Tiếp tục cho lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 tờ giấy loại giấy dòng kẻ học sinh có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Lê Thị A; 01 tờ giấy loại giấy lịch có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Trần Minh E; 01 tờ giấy loại giấy lịch có ghi các chữ viết, chữ số có tên, chữ ký của Nguyễn Đức D.

- Tịch thu, cho tiêu hủy 01 bút bi màu trắng, cam mực màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen đã qua sử dụng

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSKC ngày 03/3/2021 của VKSND huyện Khoái Châu).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tA vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Thị A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận :

- VKSND H Khoái Châu.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện Khoái Châu.
- Bị cáo.
- UBND xã Dân Tiến,
- Lưu hồ sơ.
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Hưng Yên.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Tân